

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH THÁI NGUYÊN
CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ
BẢO VỆ THỰC VẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-CCTTBVTV

Thái Nguyên, ngày tháng 7 năm 2025

- Kính gửi:
- Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật;
 - Trung tâm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật phía Bắc;
 - Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên.

THÔNG BÁO
TÌNH HÌNH DỊCH HẠI 7 NGÀY
(Từ 25/6/2025 đến ngày 02/7/2025)

I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ SINH TRƯỞNG CỦA CÂY TRỒNG

1. Thời tiết

- Nhiệt độ: Trung bình: 30⁰C; Cao: 35⁰C; Thấp: 28⁰C.
- Nhận xét khác: Trong kỳ trời nắng nóng có mưa xen kẽ.

2. Cây trồng

Đối tượng	GDST	Diện tích (ha)
Lúa mùa	Mạ - cấy– bén rễ- hx	38.010
Ngô	Thu hoạch	6.644
Cây chè	Phát triển búp - Thu hái búp	22.126
Cây nhãn	Phát triển quả non	1.690
Cây na	Phát triển quả non	970
Cây bưởi	Phát triển quả non	2.162
Cây rau	Phát triển - thu hoạch	3665

II. NHẬN XÉT TÌNH HÌNH DỊCH HẠI 7 NGÀY.

1. Cây lúa mùa

- Ốc bươu vàng: Mật độ trung bình 0,5-1 con/m², nơi cao 2-5con/m²,
- Bọ trĩ: Mật độ trung bình 1-5 con/m², nơi cao 20con/m²
- Tập đoàn rầy: Mật độ trung bình 1-3 con/m², nơi cao 5con/m², tuổi 3,5

2. Cây ngô

- Sâu đục bắp: Mật độ trung bình 0,1 - 0,5 con/m², nơi cao 1-3con/m²

3. Cây chè

- Rầy xanh: Tỷ lệ hại trung bình 5-10%, nơi cao 10-15% búp bị hại, cục bộ 20-30% búp bị hại. (Đồng Hỷ, Đại Từ, Phú Lương, Phổ Yên, Sông Công)

- Bọ cánh tơ: Tỷ lệ hại trung bình 5-10%, nơi cao 15-20%. Cục bộ 25-30% Bbh

- Bọ xít muỗi: Tỷ lệ hại trung bình 5-10%, nơi cao 10-20% Bbh. Cục bộ 25% Bbh

- Nhện đỏ: Tỷ lệ hại trung bình 5-10%, nơi cao 20% lá bị hại.

4. Cây rau: Rệp muội 2-5%, sâu tơ 1-5 con/m², Bọ nhảy: 1-5 con/m²

5. Cây nhãn

- Bọ xít nâu: Mật độ trung bình 1 con/cành, nơi cao 5 con/cành, tuổi non + TT.

6. Cây na, bưởi: Sâu bệnh an toàn.

III. DỰ KIẾN TÌNH HÌNH DỊCH HẠI TRONG THỜI GIAN TỚI

* Trên cây lúa: ốc bươu vàng, tập đoàn rầy có thể gây hại tăng.

* Trên cây ngô: sâu đục bắp... tiếp tục gây hại.

* Trên cây chè: Rầy xanh, Bọ cánh tơ... tiếp tục gây hại.

* Trên cây nhãn: Bọ xít nâu tiếp tục gây hại.

* Trên cây na, bưởi: Các đối tượng gây hại ở mức độ thấp.

IV. ĐỀ NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ HOẶC CÁC CHỦ TRƯỞNG CẦN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN Ở ĐỊA PHƯƠNG

Chú ý theo dõi rầy xanh, bọ cánh tơ, bọ xít muỗi trên chè; Ốc bươu vàng, Tập đoàn rầy, Sâu đục thân 2 chấm, sâu cuốn lá nhỏ trên diện tích lúa, mạ mùa; trên cây nhãn chú ý theo dõi bọ xít nâu. Theo dõi diễn biến thời tiết, chủ động tham mưu và đề xuất các biện pháp chỉ đạo phòng trừ hiệu quả, đảm bảo an toàn dịch bệnh trên các loại cây trồng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Trung tâm Khuyến nông tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Lưu: VT, KDTVND.

CHI CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Tá

ĐƠN VỊ: THÁI NGUYÊN.

DIỆN TÍCH, MẬT ĐỘ, TỶ LỆ VÀ PHÂN BỐ MỘT SỐ SINH VẬT GÂY HẠI CHÍNH
(Từ ngày 25/6/2025đến ngày 02/7/2025)

Cây trồng	Tên SVGH	GDST	Mật độ/tỷ lệ		Diện tích nhiễm (ha)				Mất trắng	So kỳ trước	So với cùng kỳ NT	DTPT	Phân bố
			Phổ biến	Cao	Nhẹ	TB	Nặng	Tổng		(+/-)	(+/-)		
Cây lúa	OBV	Cấy-sạ	0,5-1 con/m ²	2-5 con/m ²	1000	1000	0	2000	0		+800	2000	Phổ Yên, Kha Sơn, Đồng Hỷ, Phú Lương, Đại Từ, An Khánh, Định Hóa
	Tập đoàn rầy		1-3 con/m ²	5con/m ²									
	Bọ trĩ		1-5 con/m ²	10-20 con/m ² , (CB80)									
Cây chè	Rầy xanh	Phát triển búp – Thu hái	5-10%	10 - 15%	650	655	10	1315	0	-125		1315	Phổ Yên, Đồng Hỷ, Phú Lương, Đại Từ, Định Hóa, Vạn Phúc, Quân Chu
	Bọ cánh tơ		5-10%	15 - 20 %	580	550	0	1130	0	-145		1130	
	Bọ xít muỗi		5-10%	10-20%	50	50	0	100	0	0		100	
	Nhện đỏ		5-10%	10-15%	100	150	0	250	0	-120		250	
Cây ăn quả	Bọ xít nâu	Quả non	1 con/m ²	5 con/m ²	100	50	0	150	0	+150		150	

